



HOẠT ĐỘNG TRÁNH THUẾ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG THỜI KỲ ĐẠI DỊCH COVID-19

PHẠM THỊ HỒNG QUYÊN

Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước, nhưng luôn phải đối mặt với việc tránh thuế của đối tượng nộp thuế để giảm chi phí. Đầu năm 2020, đại dịch COVID-19 bùng phát đã gây ra nhiều thách thức, tổn thất cho nền kinh tế, tạo ra môi trường kinh doanh đầy rủi ro. Trong bối cảnh này, nhiều doanh nghiệp có thể đã tăng cường tránh thuế để giảm rủi ro tài chính. Nghiên cứu này đo lường và so sánh hoạt động tránh thuế của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trước và sau đại dịch dựa trên thuế suất thực tế.

Từ khóa: COVID-19, thuế, thuế suất thực tế, tránh thuế

TAX AVOIDANCE DIFFERENCES OF ENTERPRISES DURING THE COVID-19 PANDEMIC

Pham Thi Hong Quyen

Taxes are a primary source of state budget revenue but are constantly challenged by taxpayer efforts to minimize costs through tax avoidance. The COVID-19 pandemic, which began in early 2020, posed numerous challenges and losses for the economy, creating a highly risky business environment. In this context, many businesses may have intensified tax avoidance to mitigate financial risks. This study measures and compares the tax avoidance activities of listed companies on the Vietnamese stock market before and after the pandemic, based on effective tax rates.

Keywords: COVID-19 pandemic, effective tax rates, tax avoidance

Ngày nhận bài: 8/10/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 16/10/2024

Ngày duyệt đăng: 24/10/2024

Cơ sở lý thuyết

Khái niệm tránh thuế

Đầu năm 2020, đại dịch COVID-19 gây ra nhiều thách thức kinh tế và gián đoạn hoạt động kinh doanh, khiến thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) giảm mạnh. Chính sách giãn cách xã hội và làm việc tại nhà nhằm hạn chế lây lan dịch bệnh cũng khiến doanh thu các doanh nghiệp suy giảm. Trong bối cảnh này, các doanh nghiệp có thể tăng cường tránh thuế để giảm thiểu rủi ro tài chính.

Nhiều tác giả cho rằng, tránh thuế (Tax avoidance)

là hành động nhằm giảm gánh nặng thuế của người nộp thuế (Braithwaite, 2005) và có thể được thực hiện hợp pháp (Armstrong và cộng sự, 2015) thông qua các phương pháp định giá tài sản, nợ, hoặc vốn chủ sở hữu. Hanlon và Heitzman (2010) định nghĩa: Tránh thuế là mọi hành động giảm nghĩa vụ thuế, bao gồm hưởng ưu đãi, miễn giảm thuế, hoặc lách kẽ hở pháp luật.

Đo lường tránh thuế

Nghiên cứu tiến hành đo lường tránh thuế của các công ty dựa trên đo lường tỷ lệ thuế trên lợi nhuận kế toán gọi là thuế suất thực tế (Effective Tax Rate – ETR): (1) ETR kế toán: bằng tổng chi phí thuế chia cho lợi nhuận kế toán trước thuế (Hanlon & Heitzman, 2010); (2) ETR hiện hành: bằng chi phí thuế TNDN hiện hành chia cho lợi nhuận kế toán trước thuế (Salihu và cộng sự, 2013); (3) ETR tiền nộp thuế: bằng số tiền thuế TNDN đã nộp chia cho lợi nhuận kế toán trước thuế của công ty (Chen và cộng sự, 2010); (4) ETR dòng tiền: bằng tổng chi phí thuế TNDN chia cho dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh (Zimmerman, 1983; Salihu và cộng sự, 2013).

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chọn mẫu

Nghiên cứu này tập trung vào các doanh nghiệp niêm yết trên sàn Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE), loại trừ các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tài chính và ngân hàng do khác biệt báo cáo tài chính. Tổng mẫu gồm 1.728 quan sát của 288 công ty trong giai đoạn 2017-2022. Nghiên cứu đã loại bỏ các quan

sát thiếu dữ liệu và các năm mà công ty bị lỗ (thu nhập trước thuế < 0) để tránh sai lệch trong kết quả (Henry và Sansing, 2014). Điều này nhằm tập trung vào những năm có lợi nhuận, khi khả năng tránh thuế cao hơn (McGuire và cộng sự, 2012). Các quan sát có ETR < 0, bằng 0, hoặc > 1 cũng bị loại bỏ để nâng cao chất lượng dữ liệu.

Phương pháp thu thập dữ liệu

Mục đích của nghiên cứu này là nhằm đo lường tránh thuế của doanh nghiệp thông qua một số biến đại diện dựa trên thuế suất thực tế (ETR). Thông tin tính toán các biến đại diện này chủ yếu là thông tin tài chính của doanh nghiệp được tổng hợp từ báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán hàng năm giai đoạn 2017 – 2022 của 288 doanh nghiệp niêm yết trên HoSE, và được thu thập từ nguồn dữ liệu FiinPro.

Phương pháp phân tích dữ liệu

Thống kê giá trị trung bình

Thống kê giá trị trung bình ETR so sánh trực quan thuế suất thực tế của các doanh nghiệp với thuế suất luật định (STR). Nếu ETR trung bình thấp hơn STR, có khả năng công ty đang tránh thuế. Chênh lệch càng lớn giữa ETR và STR cho thấy mức độ tránh thuế càng cao.

Kiểm định giá trị trung bình

Nghiên cứu kiểm định sự khác biệt trung bình thuế suất thực tế (ETR) giữa giai đoạn trước và sau đại dịch COVID-19 bằng Independent Sample T-Test để xác định sự khác biệt về tránh thuế giữa các nhóm quan sát. Sau đó, kiểm định One-sample T-Test được thực hiện để so sánh ETR với thuế suất luật định (STR), nhằm đảm bảo sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Nếu ETR trung bình thấp hơn STR, doanh nghiệp có thể đang tránh thuế, và chênh lệch

BẢNG 1: THỐNG KÊ GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH CÁC BIẾN ETR THEO HAI GIAI ĐOẠN

Giai đoạn	Biến	Số quan sát	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Sai số chuẩn
Giai đoạn trước Covid-19	AcETR	820	0,00	0,94	0,1902	0,10037	0,00351
	CuETR	820	0,00	0,94	0,1869	0,09185	0,00321
	CaETR	798	0,00	0,95	0,1850	0,12242	0,00433
	CFM	581	0,00	0,97	0,1949	0,17695	0,00734
Giai đoạn từ sau Covid-19	AcETR	788	0,00	0,98	0,1901	0,11896	0,00424
	CuETR	780	0,00	0,97	0,1919	0,11829	0,00424
	CaETR	757	0,00	0,96	0,1870	0,13644	0,00496
	CFM	549	0,00	0,90	0,1723	0,14861	0,00634

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu nghiên cứu (2023)

càng lớn thì mức độ tránh thuế càng cao.

Kết quả và thảo luận

Đại dịch COVID-19 phát sinh đã tạo ra một số thách thức kinh tế và tài chính đối với các doanh nghiệp cũng như tạo ra một môi trường kinh doanh không chắc chắn và đầy rủi ro cho công ty. Những áp lực tài chính này có thể khiến các doanh nghiệp tìm kiếm cách giảm chi phí và tối ưu hóa tài nguyên, bao gồm cả chi phí thuế bằng cách áp dụng chiến lược tránh thuế để giảm thiểu rủi ro tài chính, gia tăng tiết kiệm sau thuế nhằm duy trì sự tồn tại ứng phó với tình hình đại dịch.

Đầu tiên, nghiên cứu thực hiện thống kê và so sánh trực quan giá trị trung bình các biến đại diện của từng giai đoạn với thuế suất thuế TNDN luật định 20%.

Bảng 1 cho thấy, các biến ở cả hai giai đoạn trước và sau đại dịch đều có giá trị trung bình thấp hơn thuế suất luật định (20%), nghĩa là các doanh nghiệp có thể đã thực hiện tránh thuế cả hai giai đoạn. Giá trị trung bình của AcETR, CaETR và CuETR giữa hai giai đoạn ít chênh lệch cho thấy các doanh nghiệp có thể không thay đổi đáng kể trong hoạt động tránh thuế. Tuy nhiên, biến CFM, với giá trị trung bình ETR sau đại dịch thấp hơn nhiều, cho thấy các doanh nghiệp có thể đã tăng cường tránh thuế sau đại dịch.

Bước tiếp theo, nghiên cứu dựa trên kiểm định Independent Sample T-Test nhằm kiểm định sự khác biệt giá trị trung bình ETR giữa hai giai đoạn trước và sau COVID-19.

Bảng 2, với giá trị Sig. kiểm định t của biến CFM < 0,05, cho thấy có sự khác biệt giá trị trung bình CFM giữa hai giai đoạn, điều này ngụ ý rằng, có sự khác biệt trong hoạt động tránh thuế của các công ty giữa hai giai

BẢNG 2: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH KHÁC BIỆT TRÁNH THUẾ GIỮA HAI GIAI ĐOẠN

Biến	t	df	Sig.	Chênh lệch TB	Sai số chuẩn	Độ tin cậy (95%)	
						Khoảng dưới	Khoảng trên
AcETR	0,010	1539,703	0,992	0,00006	0,00550	-0,01073	0,01084
CuETR	-0,939	1598	0,348	-0,00496	0,00528	-0,01532	0,00540
CaETR	-0,305	1553	0,076	-0,00201	0,00657	-0,01489	0,01088
CFM	2,327	1112,805	0,020	0,02258	0,00970	0,00354	0,04161

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu nghiên cứu (2023)



BẢNG 3: KẾT QUẢ ĐO LƯỜNG TRÁNH THUẾ THEO CÁC GIAI ĐOẠN

Giai đoạn	Biến	Giá trị so sánh = 0,2					
		t	df	Sig.	Chênh lệch trung bình	Độ tin cậy (95%)	
						Khoảng dưới	Khoảng trên
Trước COVID-19	AcETR	-2,799	819	0,005	-0,00981	-0,0167	-0,0029
	CuETR	-4,079	819	0,000	-0,01308	-0,0194	-0,0068
	CaETR	-3,460	797	0,001	-0,01499	-0,0235	-0,0065
	CFM	-0,698	580	0,486	-0,00512	-0,0195	0,0093
Sau COVID-19	AcETR	-2,328	787	0,020	-0,00987	-0,0182	-0,0015
	CuETR	-1,918	779	0,055	-0,00812	-0,0164	0,0002
	CaETR	-2,619	756	0,009	-0,01299	-0,0227	-0,0033
	CFM	-4,367	548	0,000	-0,02770	-0,0402	-0,0152

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu nghiên cứu (2023)

đoạn. Ngược lại, các biến AcETR, CuETR và CaETR, với giá trị Sig. > 0,05, lại cho thấy, không có sự khác biệt tránh thuế đáng kể giữa hai giai đoạn này. Bên cạnh đó, chênh lệch trung bình của biến CFM > 0 cho thấy giai đoạn trước đại dịch tránh thuế ít hơn giai đoạn sau khi đo lường tránh thuế bằng biến này.

Cuối cùng, để xác định rõ hơn thực trạng tránh thuế của các công ty, nghiên cứu chia mẫu theo hai giai đoạn: 2017-2019 (trước đại dịch) và 2020-2022 (sau đại dịch) để so sánh trung bình thuế suất thực tế ETR từng giai đoạn với thuế suất luật định (0,2) qua kiểm định One-sample T-Test.

Bảng 3 cho thấy, các biến AcETR, CaETR đo lường các doanh nghiệp tránh thuế ở cả hai giai đoạn trước và sau khi phát sinh đại dịch khi giá trị Sig. của hai biến này đều < 0,05 và giá trị chênh lệch trung bình tương ứng mỗi biến đều < 0. Trong đó, biến AcETR phản ánh các doanh nghiệp tránh thuế nhiều hơn trong giai đoạn sau khi phát sinh dịch COVID-19 so với giai đoạn trước mặc dù sự khác biệt là không đáng kể. Biến CaETR cho kết luận trái ngược, các doanh nghiệp tránh thuế ít hơn trong giai đoạn sau khi phát sinh đại dịch COVID-19 và sự khác biệt giữa hai giai đoạn tương đối lớn.

Kết luận đối với hai biến CuETR và CFM khá khác biệt. Biến CuETR cho thấy các doanh nghiệp có thể đã tránh thuế trước đại dịch (Sig. = 0,000 < 0,05), nhưng không phản ánh được điều này ở giai đoạn sau (Sig. = 0,055 > 0,05). Ngược lại, biến CFM cho thấy các doanh nghiệp không tránh thuế giai đoạn trước đại dịch (Sig. = 0,486 > 0,05) nhưng có thực hiện tránh thuế từ sau khi đại dịch phát sinh (Sig. = 0,000 < 0,05). Sự khác biệt này do bản chất của các thước đo. CuETR phản ánh thuế hiện hành so với lợi nhuận trước thuế, trong khi CFM dựa trên dòng tiền thực tế, nên CFM có thể đo lường các chiến lược tránh

thuế thông qua quản lý tài chính và dòng tiền hiệu quả hơn trong bối cảnh đại dịch.

Kết luận và hàm ý nghiên cứu

Từ các kết quả và phân tích ở trên cho thấy, trước và sau khi phát sinh đại dịch COVID-19, đa số các biến đại diện đều đo lường được hành vi tránh thuế của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, mức độ tránh thuế của các doanh nghiệp có sự khác biệt giữa hai giai đoạn và tùy thuộc vào biến đại diện đo lường. Rất khó đưa ra sự lý giải đầy đủ cho các kết quả trên do

nghiên cứu này chỉ dừng lại ở việc xác định hành vi tránh thuế nói chung của các doanh nghiệp mà không đi sâu tìm hiểu và phân tích bản chất hoạt động doanh nghiệp vận dụng để tránh thuế. Tuy nhiên, cũng từ chính những kết quả này phần nào cho thấy thực sự có sự khác biệt trong hành vi tránh thuế của các công ty dưới sự tác động của việc phát sinh đại dịch. Do đó, việc xem xét tác động của yếu tố rủi ro, cụ thể là tình huống xảy ra đại dịch, đối với hoạt động tránh thuế của doanh nghiệp là thực sự cần thiết.

Bên cạnh đó, thực tế đo lường cho thấy, các biến đại diện ETR khác nhau có sự khác biệt khi nắm bắt hoạt động tránh thuế của các doanh nghiệp, không có biến đại diện nào nắm bắt được hoàn toàn hành vi tránh thuế của doanh nghiệp, mỗi biến sẽ phản ánh những khía cạnh khác nhau của hành vi này. Do đó, nếu không đối mặt với vấn đề khó tiếp cận dữ liệu thì các nghiên cứu có thể xem xét đo lường hoạt động tránh thuế của doanh nghiệp thông qua nhiều biến đại diện khác nhau nhằm nắm bắt được tốt hơn hành vi của doanh nghiệp đối với nghĩa vụ thuế của mình, tránh đưa ra những kết luận thiếu chuẩn xác.

Tài liệu tham khảo:

1. Armstrong, C. S., Blouin, J. L., Jagolinzer, A. D., & Larcker, D. F. (2015). Corporate governance, incentives, and tax avoidance. *Journal of Accounting and Economics*, 60(1), 1-17. <https://doi.org/10.1016/j.jacceco.2015.02.003>;
2. Braithwaite, J. (2005). *Markets in vice, markets in virtue*. Oxford University Press, USA;
3. Chen, S., Chen, X., Cheng, Q., & Shevlin, T. (2010). Are family firms more tax-aggressive than non-family firms? *Journal of financial economics*, 95(1), 41-61. <https://doi.org/10.1016/j.jfineco.2009.02.003>.

Thông tin tác giả:

Phạm Thị Hồng Quyên – Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế
Email: pthquyen@hce.edu.vn